

Bản án số: 26/2025/DS-PT
Ngày: 09/01/2025

V/v tranh chấp: "Đòi tài sản và Đòi công sức
nuôi dưỡng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Các Thẩm phán:

- Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.
- Bà Nguyễn Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Thư Trúc, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 583/2024/TLPT-DS ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp "Đòi tài sản và Đ công sức nuôi dưỡng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 172/2024/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 669/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Số A, N, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1981. Địa chỉ: số B, Đ, Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Địa chỉ liên lạc: số D L, phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (Văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 3 năm 2024). (có mặt).

* Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1951 (có mặt).

Địa chỉ: Số A, Tổ D, ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số F, L, Phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt)

* Người kháng cáo: bị đơn Phạm Thị H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

** Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 6 năm 2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:*

Bà Nguyễn Thị N, bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn T là 03 chị em ruột, là con của cụ ông Nguyễn Văn C (sinh năm 1923, chết năm 1995) và cụ bà Phạm Thị H1 (sinh năm 1927, chết năm 2013). Năm 2017, bà Phạm Thị H khởi kiện bà Nguyễn Thị N tranh chấp di sản thừa kế. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã xét xử vụ án bằng bản án số 112/2018/DSST ngày 25/5/2018 và Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã xét xử phúc thẩm bằng bản án số 320/2018/DS-PT ngày 02/10/2018. Ở mục số 5 của phần Quyết định theo bản án số 320/2018/DS-PT ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, bà N được hưởng di sản thừa kế theo pháp luật của cụ Nguyễn Văn C để lại là 831,68m² đất có giá trị là 313.724.375 đồng. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, bà N không có yêu cầu phản tố, chưa có yêu cầu được nhận phần kỷ phần thừa kế này của cụ Nguyễn Văn C nên tại phần 7 của Quyết định của bản án số 320/2018/DS-PT ngày 02/10/2018 nêu: “Tạm giao trị giá kỷ phần thừa kế của cụ Nguyễn Văn C còn lại là 313.724.375 đồng cho bà Phạm Thị H tạm giữ”.

Nay bà Nguyễn Thị N khởi kiện bà Phạm Thị H, yêu cầu bà H trả cho bà phần kỷ phần được hưởng theo pháp luật đối với phần di sản của cụ Nguyễn Văn C để lại có giá trị là 313.724.375 đồng đã được Tòa án chia theo bản án số 320/2018/DS-PT ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đối với yêu cầu phản tố của bà H, yêu cầu bà phải trả lại cho bà H chi phí nuôi bà N ăn học từ năm 1974 đến năm 1979, tương đương với 5000m² đất, thanh toán bằng giá trị là 945.000.000 đồng. Bà N không đồng ý với yêu cầu này vì khi đó ba mẹ bà N còn sống nên ba mẹ là người lo cho bà ăn học và sau đó bà tự đi làm, kiếm tiền học nâng cao sau này, không có nhận tiền từ bà H.

Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn T, yêu cầu bà N phải trả cho ông, số tiền ông đã chữa trị và lo ma chay cho cụ Nguyễn Văn C với số tiền tương đương 2000m² đất, với giá trị khoảng 378.000.000 đồng, bà N không đồng ý vì ông T không có chứng cứ chứng minh cho việc bỏ tiền ra nuôi ba của ông bà trong thời gian cụ C bị bệnh.

** Theo đơn phản tố ngày 09 tháng 8 năm 2024, bản tự khai ngày 31 tháng 7 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phạm Thị H trình bày:*

Hiện tại, bà H đang giữ kỷ phần mà bà N được hưởng theo pháp luật đối với phần di sản của cụ Nguyễn Văn C để lại, đã được Tòa án chia di sản năm 2018. Bà N muốn lấy lại kỷ phần này thì bà N phải hoàn trả lại số tiền bà H và ông Nguyễn Văn T lo cho bà N ăn học suốt thời gian dài từ năm 1974 đến năm 1979 (gồm tiền học, tiền ăn, quần áo và phương tiện đi học). Bà H tính công sức bà bỏ ra để nuôi bà N tương đương 5000m² đất, bà H quy thành tiền của 5000m² đất số tiền là $189.000đ/m^2 \times 5.000 m^2 = 945.000.000$ đồng. Ngoài ra, bà H trình bày thêm: Năm 2007, mẹ bà bị bệnh tai biến, bà H tự chăm sóc, bà N không có về chăm sóc và nuôi dưỡng.

** Theo đơn yêu cầu độc lập ngày 05/8/2024, bản tự khai ngày 31 tháng 7 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Năm 2018, bà N không nhận phần đất của cụ C theo Bản án số 320/2018/DS-PT ngày 02/10/2018. Theo bản án số 320/2018/DS-PT ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, tại mục 7 (trang 19) có ghi: “Tạm giao trị giá kỷ phần thừa kế của cụ Nguyễn Văn C còn lại là 313.724.375 đồng cho bà Phạm Thị H tạm giữ”, không nhắc

đến bà N. Tính đến nay, bản án được 6 năm. Từ năm 2018 đến nay, bà N chưa gặp bà H hoặc ông để trao đổi về phần kỹ phần thừa kế của cụ Nguyễn Văn C. Bà N theo chồng từ năm 1990, từ đó bà không có phụ cấp, chăm sóc cụ C đến khi cụ qua đời. Năm 1993, cụ C bị bệnh ung thư bướng bàng quang, ông T đưa cụ C lên S chữa trị tại bệnh viện B. Lúc đó gia đình rất khó khăn, cụ C bảo ông về quê bán 2.000m² đất để chữa trị cho cụ. Ông T đã vay mượn để lo cho cụ kịp mổ gấp. Sau khi cụ C bình phục, ông T khuyên cụ đừng bán đất bởi vì con cái không nuôi và chu cấp cho cụ, để lại 2.000m² đất đó để có thu nhập. Ông T có yêu cầu độc lập, nếu bà N đòi hưởng phần di sản của cụ C thì trả cho ông giá trị 2.000m² đất mà ông đã lo chữa trị cho cụ C, số tiền là: 189.000đ/m² x 2000m² = 378.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi tám triệu đồng).

Bản án dân sự sơ thẩm số 172/2024/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhan .

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Phạm Thị H.

Không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T.

- Buộc bà Phạm Thị H có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Nguyễn Thị N giá trị kỹ phần thừa kế của cụ Nguyễn Văn C là 313.724.375 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 23 tháng 9 năm 2024, bị đơn Phạm Thị H kháng cáo không đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 313.724.375 đồng và yêu cầu bà N phải trả cho bà công sức nuôi dưỡng từ năm 1974 - 1979 là 1.850.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn Phạm Thị Hồng G nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Phạm Thị H thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T có đơn xin vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T không kháng cáo, nên không xem xét.

[2] Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Tại bản án dân sự phúc thẩm số 320/2018/DS-PT ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã ghi nhận: “Ngoài tài sản bà N được hưởng theo di chúc của cụ H1 nêu trên, bà N còn được hưởng di sản thừa kế theo pháp luật của cụ C là 819,18m² đất có giá trị 313.724.375 đồng. Do bà N chưa có yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nên cấp sơ thẩm giao cho bà H tạm giữ. Nếu sau này bà N có yêu cầu được nhận kỹ phần thừa kế của cụ C để lại thì bà H có nghĩa vụ hoàn lại giá trị kỹ phần thừa kế cho bà N” và tại phần quyết định của bản án đã nêu: “Tạm giao trị giá kỹ phần thừa kế của cụ Nguyễn Văn C còn lại là 313.724.375 đồng cho bà Phạm Thị H tạm giữ”. Do đó, nguyên đơn Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị H trả kỹ phần thừa kế mà bà được hưởng của cụ Nguyễn Văn C số tiền 313.724.375 đồng và được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của bà N, là có căn cứ.

[2.2] Bà Phạm Thị H khởi kiện phản tố yêu cầu bà Nguyễn Thị N phải trả cho bà công sức nuôi dưỡng từ năm 1974 - 1979 là 1.850.000.000 đồng, nhưng bà không có chứng cứ chứng minh số tiền này gồm những chi phí gì, mặt khác thời điểm này, cụ Phạm Thị H1 và cụ Nguyễn Văn C còn sống, nên bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện phản tố của bị đơn Phạm Thị H về việc yêu cầu bà N trả công sức nuôi dưỡng từ năm 1974 - 1979 là 1.850.000.000 đồng, là phù hợp.

[2.3] Bà Phạm Thị H kháng cáo, nhưng không cung cấp được chứng cứ gì khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bà.

[4] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, là có căn cứ

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị H là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí dân sự, nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 166 Bộ luật dân sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 172/2024/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhan .

- Buộc bà Phạm Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N giá trị kỹ phần thừa kế của cụ Nguyễn Văn C là 313.724.375 đồng (Ba trăm mười ba triệu bảy trăm hai mươi bốn ngàn ba trăm bảy mươi lăm ngàn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Phạm Thị H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị N trả tiền công sức nuôi dưỡng 1.850.000.000 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị N hoàn trả chi phí trị bệnh cho cụ Nguyễn Văn C số tiền 740.000.000 đồng.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị N, bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Văn T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu hồ sơ vụ án.

DSPT-2025-Tâm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm